

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Phi Công

2. Ông Phạm Đức Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148A/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Thảo V**, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Số C7/9B1, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thảo V trình bày: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, đến năm 2016, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống anh chị có hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, đến năm 2017 thì bắt đầu nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; anh chị không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay chị không còn tình cảm gì với anh T nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Trần Minh H, sinh ngày

12/5/2016, từ trước đến nay cháu ở với mẹ. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Thảo V về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh không còn tình cảm gì với chị V nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh đồng ý giao cháu Trần Minh H cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V: chị V được ly hôn với anh T; đề nghị giao cháu Trần Minh H, sinh ngày 12/5/2016 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến **khí cháu** đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thảo V và anh Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng **mặt các đương sự tại** phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V, anh T tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị V cho rằng quá trình chung sống anh chị có hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, đến năm 2017 thì bắt đầu nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, từ đó đến nay anh chị không còn chung sống với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay chị không còn tình cảm gì với anh T nữa nên yêu cầu được ly hôn. Anh T thừa nhận cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân như chị V trình bày, anh xác định không còn tình cảm gì với chị V nữa nên đồng ý ly hôn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh T là phù hợp theo

quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị V, anh T đều thống nhất giao cháu Trần Minh H, sinh ngày 12/5/2016 cho chị V nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu H còn nhỏ, từ trước đến nay ở với mẹ, do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu H cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V, anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thảo V.

1. Chị Trần Thị Thảo V được ly hôn với anh Trần Văn T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 10/6/2016 do Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị **Trần Thị Thảo V và anh Trần Văn T** không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh H, sinh ngày 12/5/2016 cho chị Trần Thị Thảo V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thảo V tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Văn T được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, chị Trần Thị Thảo V và anh Trần Văn T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thảo V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0006236 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thảo V, anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã/phường/thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương